TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:114 /2020/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 07 năm 2020
V/v: *Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chương
2. Bà Nguyễn Thị Huyền

- ***Thư ký phiên tòa****:* Bà Cao Thị Nhung **-** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Thước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước tham gia phiên bà Nhữ Thị Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 104/2020/TLST- HNGĐ ngày 26/05/2020 về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/QĐXX-ST ngày 23/06/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/2020/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị O ; Sinh năm 1991(vắng mặt)
Quê quán : Thôn T S , xã V B , huyện KP, tỉnh Đ L
Nơi cư trú: Thôn X , xã Đ T , huyện B T tỉnh Thanh Hóa.
Bị đơn: Anh Trương Văn L ; Sinh năm 1987 (vắng mặt)
Nơi cư trú: Thôn X , xã Đ T , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án chị O trình bày:

Chị O và anh L tự do tìm hiểu khoảng 01 tháng thì tự nguyện lấy nhau có tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND xã V B , huyện K tỉnh Đắk Lắk ngày 04/8/2010. Anh chị sống hạnh phúc được 01 thời gian thì vợ chồng mâu thuẫn. Nguyên nhân do không hợp nhau về quan điểm sống nên thường xuyên bất hòa.

Chị O và anh L mâu thuẫn gay gắt nhất khoảng vào năm 2015 và cũng ly thân từ đó đến nay. Chị O thi thoảng về thăm con (vì con ở cùng ông bà nội từ nhỏ). Anh

chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị O không còn tình cảm với anh L và thiết tha xin ly hôn.

Về con chung: Chị O và anh L có 01 con chung là cháu Trương Thị B Q sinh ngày 26/3/2010, cháu ở với ông bà nội từ nhỏ anh chị đi làm thi thoảng về. Khi ly hôn chị O đi làm chỗ ăn ở không ổn định nên chị O tự nguyện để cháu Trương Thị Bảo Q sinh ngày 26/3/2010 ở với anh L và ông bà nội. Sau này chị ổn định kinh tế chu cấp cho cháu sau.

Tài sản: Chị O trình bày không có và không yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có

Bị đơn: Anh L đã được tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không viết bản tự khai và không tham gia hòa giải theo thông báo hòa giải của Tòa án.

Tòa án đã xác minh và làm việc với đại diện gia đình ngày 27/5/2020, mẹ đẻ anh Long là bà Phạm Thị N cho biết: Anh L biết việc chị O làm đơn ly hôn nhưng do anh L không đồng ý ly hôn nên không đến Tòa án làm việc. anh chị cũng nói với gia đình là không hợp nhau, chị O cương quyết ly hôn thì anh L g và gia đình có nguyện vọng nuôi cháu Trương Thị Bảo Q sinh ngày 26/3/2010. Cháu ở với ông bà nội và anh L từ nhỏ. Gia đình không yêu cầu cấp dưỡng.

Tại biên bản làm việc ngày 02/7/2020 tại gia đình anh Trương Văn L chị gái anh L là chị Trương Thị V cho biết. Do anh L không muốn ly hôn nên không đến Tòa án làm việc, chị O tự làm thủ tục ly hôn thì tự làm thủ tục một mình. Nếu chị O cương quyết ly hôn thì anh L có nguyện vọng nuôi con là cháu Trương Thị Bảo Q sinh ngày 26/3/2010.

Tại bản tự khai ngày 27/5/2020 cháu Trương Thị Bảo Q sinh ngày 26/3/2010 có nguyện vọng ở với ông bà nội và bố thi thoảng mẹ về thăm

Về tài sản; Không có

Nợ chung : Không có.

Tại phiên tòa anh L vắng mặt không có lý do. HĐXX đã hoãn phiên tòa và thông báo lịch mở lại phiên tòa cho các đương.

Sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa : Chị O có đơn xin xử vắng mặt vì lý do bận không tham gia phiên tòa được và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Về tố tụng Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền và trình tự tố tụng thẩm phán, thư ký, HĐXX thực hiện đúng đủ theo quy định của BLTTDS.

Về nội dung giải quyết vụ án. Đề nghị HĐXX xử cho chị O ly hôn anh L và giao cho anh L trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Trương Thị Bảo Q sinh ngày 26/3/2010 đến khi thành niên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS và thuộc thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và HĐXX đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định, trình tự của Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2.] *Về hôn nhân*: Chị O và anh L tự do tìm hiểu, tự nguyện lấy nhau. Năm 2010 anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị hợp pháp.

[3] *Tình trạng hôn nhân*: Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã trầm trọng. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị Hà Thị O ly hôn anh Trương Văn L

[4].*Về con chung.* Chị O và anh L có 01 con chung cháu Trương Thị Bảo Q sinh ngày 26/3/2010, anh L và gia đình có nguyện vọng nuôi cháu Trương Thị Bảo Q , cháu Trương Thị Bảo Q cũng có nguyện vọng ở với bố và ông bà nội . Chị O tự nguyện để anh L nuôi con. HĐXX giao cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng con chung. Chị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[5]. *Về án phí:* Chị O chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ áp dụng:

.-Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình

- Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

2. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Hà Thị O . Xử cho chị Hà Thị O ly hôn anh Trương Văn L

3. Về con chung: Giao cháu Trương Thị Bảo Q sinh ngày 26/3/2010 cho anh Trương Văn L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên. Chị Hà Thị O không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị Hà Thị O có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

4. *Về án phí*: Chị Hà Thị O phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị O đã

đóng là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007365 ngày 26 tháng 05 năm 2020.

Án sơ thẩm vắng mặt các đương sự. Các đương sự có được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tống đạt án hợp lệ.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát;
- Các đương sự;
-Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn,
…….
- Lưu

T M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬSƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quyên